TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK GLEI** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2021/QĐST- DS	*Đăk Glei, ngày 23 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2021, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2020/TLST–DS ngày 24 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ và P Việt Nam

Địa chỉ: Tháp BIDV, 35 H, phường L, quận H, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Thanh H – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ và P Việt Nam – Chi nhánh Kon Tum

Địa chỉ: Số 01A T, Phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn K – Chức vụ: Giám đốc phụ trách Phòng giao dịch huyện N, tỉnh Kon Tum.

Địa chỉ: Số 915 H, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Chị Y L

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Kon Tum

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền còn nợ và trách nhiệm trả nợ:

Xác nhận Chị Y L còn nợ Ngân hàng TMCP Đ và P Việt Nam, theo hợp đồng tín dụng số 01/2018/7967824/HĐTD ngày 18/12/2018 tính đến ngày 15/4/2021 là 174.916.996 đồng. Trong đó nợ gốc là 132.000.000 đồng; nợ lãi 42.916.996 đồng (lãi trong hạn 31.131.386 đồng; lãi quá hạn 11.785.611 đồng).

Chậm nhất ngày 31/5/2021 chị Y L phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ và P Việt Nam số tiền nêu trên và toàn bộ nợ lãi, nợ phí phát sinh tính từ ngày 16/4/2021 cho đến ngày bên vay trả hết số nợ cho Ngân hàng.

Kể từ ngày các đương sự có thỏa thuận trả nợ và nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ và P Việt Nam có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn chị Y L chậm trả số tiền nói trên thì phải trả lãi phát sinh đối với số tiền gốc chậm trả theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng đã ký kết và không trái với quy định của pháp luật.

Trường hợp trong hợp đồng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất của khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

2.2. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trong trường hợp chị Y L không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền nợ gốc và lãi theo thỏa thuận thì Ngân hàng TMCP Đ và P Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp để thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Đ và P Việt Nam, cụ thể:

Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 19, tờ bản đồ số 19 tại Thôn Đ, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BX 809916 do Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Kon Tum cấp ngày 21/9/2015 cho chị Y L.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán, xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của chị Y L đối với Ngân hàng TMCP Đ và P Việt Nam. Nếu số tiền thu được từ việc bán, xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì chị Y L vẫn phải chịu trách nhiệm tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ và P Việt Nam cho đến khi hết nợ.

2.3. *Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng:* Căn cứ Điều 144, khoản 3 Điều 147 và Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Chị Y L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.372.500 đồng *(Bốn triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn năm trăm đồng)*.

Chị Y L phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ và P Việt Nam số tiền 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)* chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ và P Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.931.500 đồng *(Ba triệu chín trăm ba mươi mốt nghìn năm trăm đồng)* theo biên lai thu tiền số AA/2010/0004655 ngày 22/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum.

3. *Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao, tại TP Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Glei;
- Chi cục THADS huyện Đăk Glei;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Đình Tài